**GỢI Ý LÀM BÀI**

**Câu 1( 8 điểm):**

A. Yêu cầu về kĩ năng:

 - Viết đúng kiểu bài nghị luận xã hội .

 - Bài viết có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát có sức thuyết phục, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

 - Bài viết trình bày được suy nghĩ, quan điểm của mình về hai đoạn văn trên, khuyến khích những bài viết có nhận thức bằng thực tế cuộc sống trải nghiệm của mình.

B. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày những suy nghĩ khác nhau, song cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

1- Nêu vấn đề nghị luận: Thói vô cảm, thờ ơ trước nỗi đau của đồng loại là một thói xấu của con người , điều đó được phản ánh khá rõ nét trong cuộc sống và trong văn chương cụ thể qua hai đoạn văn( theo đề bài).

2- Khẳng định: Có thể nói, cả hai đoạn văn đều phản ánh thói vô cảm, thờ ơ của con người trong xã hội.

2.1- Hiểu thế nào là thói vô cảm: Vô cảm là không có tình cảm, cảm xúc, sống khép mình, thờ ơ, lạnh nhạt với tất cả mọi người, mọi việc xung quanh.

2.2- Biểu hiện của thói vô cảm:

 + Trong văn chương: Thói vô cảm, thờ ơ của con người được phản ánh nhiều trong văn chương, cụ thể:

 Đoạn 1: Nỗi đau và mất mát quá lớn mà hai anh em Thành, Thủy phải chịu đựng, nhất là với Thủy, em không còn quyền được học tập, vui chơi…Nhưng “ mọi người vẫn đi lại bình thường..” khiến “tôi” kinh ngạc. Sở dĩ Thành kinh ngạc vì em nhận ra sự lạnh lùng, vô cảm, dửng dung của người đời…

 Đoạn 2: Cái chết thương tâm của em bé bất hạnh, em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa, giữa sự lạnh lùng vô cảm của người đời…

+ Trong cuộc sống: Cảnh mua bán, cướp giật; thái độ độc ác đối với trẻ em, với những người ăn xin, với những người gặp nạn…

2.3- Tác hại của thói vô cảm:

 - Vô cảm là một thói xấu, có nguy cơ cho xã hội loài người, làm mất đi lối sống đạo đức, nhân nghĩa …của dân tộc, nhân loại lâu nay.

 - Làm mất tinh thần đoàn kết, tinh thần tương trợ, “thương người như thể thương thân”.

2.4- Phê phán lối sống vô cảm: một số ngƣời chỉ biết vun vén cho cá nhân mà quay lưng lại với cộng đồng, chỉ biết chạy theo giá trị vật chất mà quên đi đạo lí “Lá lành đùm lá rách”… làm mất đi phẩm chất tốt đẹp của con người.

 -Ca ngợi lối sống đúng đắn, biết yêu thương, quan tâm đến mọi người.

3- Lời nhắn gởi với thế hệ trẻ hôm nay: Hãy nuôi dưỡng lòng nhân ái, sống có trách nhiệm và yêu thương nhiều hơn.....

4- - Khẳng định, khái quát lại vấn đề.

 - Xác định thái độ sống đúng đắn cho bản thân trong tập thể, cộng đồng, thể hiện niềm tin vào tương lai tốt đẹp của xã hội.

**Câu 2( 12 điểm):**

**A Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học, suy nghĩ về một nhận định có vận dụng phép lập luận chứng minh, giải thích…để giải quyết đề bài dưới dạng tổng hợp.

- Bố cục hợp lí, lập luận chặt chẽ, chữ viết rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

**B. Yêu cầu về kiến thức**:

-Học sinh có nhiều cách trình bày bài viết khác nhau miễn là làm sáng tỏ vấn đề, thuyết phục nguời đọc. Với đề bài này, học sinh có thể giải quyết được những nội dung sau đây:

 **Nêu vấn đề nghị luận: Thơ văn hiện đại Việt Nam giai đoạn 1945- 1975 ngoài hình ảnh người chiến sĩ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc còn mang nhịp thở của con người lao động mới.**

1/ Giải thích nhận định: Hiện thực của đất nước ta từ 1945- 1975 là hiện thực của những cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại và công cuộc xây dựng cuộc sống mới đi lên CNXH. Hiện thực đó đã tạo nên cho dân tộc Việt Nam một vóc dáng nổi bật: vóc dáng người chiến sĩ luôn trong tư thế chủ động chiến đấu chống kẻ thù, vóc dáng con người lao động mới trong những ngày đầu tiến lên xây dựng XHCN.

Hình ảnh người chiến sĩ và ngƣời lao động mới hòa quyện, tạo nên vẻ đẹp của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Và điều này làm nên hơi thở, sức sống của văn học giai đoạn 1945- 1975.

2/ Chứng minh: Học sinh đưa dẫn chứng để làm rõ nhận định:

 + Hình ảnh người chiến sĩ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc:

- Họ là những con người ở mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi: Đó là những người nông dân mặc áo lính trong bài Đồng chí của Chính Hữu, đó là những chàng trai trí thức trẻ trung tinh nghịch trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật, đó là những cô gái thanh niên xung phong trong Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê tình yêu nước sâu sắc, có ý chí quyết tâm chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.

- Hoàn cảnh sống chiến đấu đầy khó khăn, gian khổ, thiếu thốn song họ luôn có tinh thần lạc quan và tình đồng chí, đồng đội cao đẹp.

 + Hình ảnh ngƣười lao động mới:

- Người lao động trong Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận mang nhịp thở tươi vui, hăm hở, hòa mình cùng trời cao, biển rộng. Đó là những con người mới mang tầm vóc lớn lao, phi thường, hăm hở ra khơi với tất cả sức trẻ và trí tuệ của mình, chủ động trong công việc “ Ra đậu dặm xa…”. Họ chiến đấu với muôn trùng sóng gió bằng nhiệt tình lao động, bằng niềm lạc quan tin tưởng vào công cuộc xây dựng CNXH. Đó là những con người sống có lí tưởng và tràn đầy niềm lạc quan. Họ thực sự tìm thấy niềm hạnh phúc trong công việc lao động đầy gian khổ của mình.

- Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long mang nhịp thở của người lao động mới với phong cách sống đẹp, suy nghĩ đẹp, sống có lí tưởng, say mê nhiệt tình trong công việc, quên mình vì cuộc sống chung, vô tư thầm lặng cống hiến hết mình cho đất nước..

Công việc, cuộc sống của họ âm thầm, bình dị mà cao đẹp, tuy lặp lại đơn điệu song họ rất nhiệt tình, say mê gắn bó với nó.Họ thực sự tìm thấy niềm hạnh phúc trong lao động, cống hiến.

3/ Đánh giá, bình luận:

- Văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975 đã đáp ứng được những yêu cầu của lịch sử và thời đại. Ở ngoài tiền tuyến khói lửa là hình ảnh của những người lính dũng cảm, kiên cường. Nơi hậu phương là những người lao động bình dị mang nhịp thở của thời đại mới.

Hình ảnh người chiến sĩ và người lao động đã kết tinh thành sức mạnh của con người và dân tộc Việt Nam thế kí XX.

- Các tác giả văn học thời kì này vừa là nhà văn, nhà thơ, vừa là người lính, người lao động cầm bút để ca ngợi về con người và dân tộc Việt Nam với niềm say mê và tự hào. Họ đã làm nên vẻ đẹp rạng ngời và sức sống mới mãnh liệt cho Văn học Việt Nam.

4/ Khẳng định lại vấn đề nghị luận và nêu suy nghĩ hoặc liên hệ mở rộng của bản thân.